TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2021/HS-PT
Ngày 22- 10 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Công Huân.

2. Bà Phạm Uyên Thy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 278/2021/HSPT ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo Ngô Minh S, Nguyễn Chí T và Nguyễn Đình D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 189/2021/HS-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đình D, sinh năm: 1980, tại BĐ; nơi thường trú: thôn Năng A, xã Ân T, huyện Hoài Â, tỉnh BĐ; chỗ ở hiện nay: 23A đường 28, khu phố 4, phường HBC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình T và bà: Phạm Thị Minh T; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến ngày 16/12/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, "có mặt".

2. Nguyễn Chí T, sinh năm: 1983, tại Đồng Tháp; nơi thường trú: ấp Phú T, xã Phú Thuận B, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: nhà không số, đường 9, khu phố 5, phường HBP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa: 01/12 (biết ghi tên và ký tên của bị cáo); dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B và bà: Trần Thị P; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến ngày 16/12/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, "có mặt".

3. Ngô Minh S, sinh năm: 1997, tại BĐ; nơi thường trú: thôn Trà Quang B, thị trấn Phù M, huyện Phù M, tỉnh BĐ; chỗ ở hiện nay: 23A đường 28, khu phố 4, phường HBC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Hồng N và bà: Hà Thị L; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến ngày 16/12/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/12/2020, tại phòng trọ tại nhà số 23A, đường 28, khu phố 4, phường HBC, quận TĐ (nay là thành phố TĐ), Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Chí T, Nguyễn Đình D, Ngô Minh S chơi đánh bài binh sập xám ăn tiền chia làm 04 tụ bài. Theo đó, mỗi tụ chia được 13 lá bài, quy định thắng nhất ăn 300.000 đồng, thắng nhì ăn 100.000 đồng tương ứng là người thua nhất mất 300.000 đồng, người thua nhì mất 100.000 đồng. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị Công an phường HBC, thành phố TĐ bắt quả tang. Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Hoàng L sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Chí T sử dụng 3.200.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Đình D sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc, Ngô Minh S sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Tổng cộng số tiền dùng để đánh bạc là 09 triệu đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 189/2021/HS-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Đình D, Nguyễn Chí T và Ngô Minh S phạm tội "Đánh bạc";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình D** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/12/2020 đến ngày 16/12/2020);

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Chí T** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/12/2020 đến ngày 16/12/2020);

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Minh S** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/12/2020 đến ngày 16/12/2020);

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 17.5.2021 và 24.5.2021 các bị cáo Nguyễn Đình D, Nguyễn Chí T, Ngô Minh S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sở thẩm đã nêu và thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sở thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 17.5.2021 và 24.5.2021 các bị cáo Nguyễn Đình D, Nguyễn Chí T, Ngô Minh S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét kháng cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Ngoài ra, ngày 18/10/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo D. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo

không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo thủ tục chung như ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 07/12/2020, tại phòng trọ tại nhà số 23A, đường 28, khu phố 4, phường HBC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Chí T, Nguyễn Đình D, Ngô Minh S chơi đánh bài binh sập xám ăn tiền thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 9.000.00 đồng, trong đó Nguyễn Hoàng L sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Chí T sử dụng 3.200.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Đình D sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc, Ngô Minh S sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Đình D, Ngô Minh S về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này các bị cáo tham đánh bạc có quy mô nhỏ lẻ, tự phát, tính chất đánh bạc mang tính giải trí, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội do các bị cáo gây ra là có phần hạn chế.

Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có xuất trình tài liệu giảm nhẹ mới thể hiện: Bị cáo D có cha là thương binh, có công với cách mạng (có xác nhận của chính quyền địa phương), bản thân bị cáo D có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; bị cáo S và T có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, ở địa phương sinh sống luôn chấp hành tốt chủ trương pháp luật của Nhà nước (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, khi lượng hình cần áp dụng cho các bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn, tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội hạn chế; cả 03 bị cáo hiện đang ổn định cuộc sống, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo này tại ngoại không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội nên khi lượng hình Hội đồng xét xử vận dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình D, Nguyễn Chí T, Ngô Minh S. Sửa Bản án sơ thẩm số 189/2021/HS-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình D** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường HBC, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2/ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Chí T** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường HBP, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3/ Xử phạt: Bị cáo **Ngô Minh S** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường HBC, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Đình D, Nguyễn Chí T, Ngô Minh S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ được thực hiện theo Điều 92 luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo biết).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (3)
- TAND TP TĐ; (2)
- Công an TP TĐ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hà.